

Bản án số: **130/2021/HS-ST**

Ngày: 26/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Việt Dũng.

2. Bà Hà Thị Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Chu T1 Thủy, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2021/TLST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1994;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 06/12. Con ông: Trần Văn T1, Sinh năm 1972. Con bà: Bùi Thị T2, Sinh năm 1974. Điều trú tại: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Vợ con: Chưa có. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên - *Có mặt tại phiên tòa*

* **Người có QLVLQ:** ông Trần Văn T1, sinh 1972 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

* **Người chứng kiến:** Anh Vũ Văn H, sinh năm 1965 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 16/9/2021, Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên có một đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 20M6 - 2974 có biểu hiện tàng trữ, vận chuyển hàng cấm. Tổ công tác Công an huyện Đại Từ đã tiến hành kiểm tra, xác minh thì phát hiện tại địa điểm nêu trên có một nam giới đang điều khiển xe mô tô theo hướng xã Y đi xã Na Mao, khi phát hiện tổ công tác đối tượng tăng ga định bỏ chạy nhưng đã bị tổ công tác khống chế. Quá trình làm việc, đối tượng khai nhận là Trần Văn T đang chở 01 thùng cattong màu đỏ vàng bên trong chứa 11 vật hình hộp kích thước (14x14x14)cm đều là pháo dàn loại 36 quả/hộp do T đi mua và vận chuyển hộ người tên Đ (người cùng xóm). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- + 01 thùng cát tông màu đỏ vàng kích thước 40 x 40 x 45cm, bên trong có chứa 11 vật hình hộp có cùng kích thước 14 x 14 x 14cm, phần thân hộp được dán giấy màu hồng vàng, trên giấy có in nhiều chữ nước ngoài, phần thân hộp có 02 dây nôi màu xanh, một mặt phía trên được dán giấy màu vàng (niêm phong ký hiệu T1);

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itell, màu đen, không có nắp pin, đã qua sử dụng (niêm phong vào bì niêm phong ký hiệu T2);

- + Số tiền 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (niêm phong vào bì niêm phong ký hiệu T3);

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu xanh, BKS: 20M6 - 2974, đã qua sử dụng;

Tổ công tác đã đưa đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để xử lý theo quy định.

Cùng ngày cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật đối với Trần Văn T kết quả không thu giữ gì.

Hồi 07 giờ 30 phút, ngày 17/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng 11 vật hình hộp (nghỉ là pháo) thu giữ của Trần Văn T, có tổng khối lượng là 15,6kg. Lấy ngẫu nhiên 02 vật hình hộp có cùng đặc điểm, kích thước có khối lượng 03kg trong 11 vật hình hộp có cùng đặc điểm kích thước (14 x 14 x 14)cm làm mẫu gửi giám định, được niêm phong trong hộp cattong ký hiệu A1.

Tại kết luận giám định số 1420/KL-KTHS ngày 24/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 02 vật hình khối hộp có cùng kích thước (14 x 14 x 14)cm, bên ngoài mỗi khối hộp được bọc giấy nhiều màu sắc, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có chứa 36 ống hình trụ, mỗi ống dài 14cm, đường kính 2,3cm được niêm phong theo quy định, ký hiệu A1 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận: Ngày 13/6/2021, Đoàn Anh Đ, sinh năm 1992, ở cùng xóm với T nhờ T tìm mua cho Đ khoảng 10 hộp pháo dàn, loại pháo dàn 36 quả/hộp về sử dụng. Sau đó, T được một người tên Vương (không rõ tên, địa chỉ) nhà ở xã Y, huyện Đại Từ cho số điện thoại của một người bán pháo (T không biết tên tuổi, địa chỉ). T đã gọi điện cho người bán pháo để thỏa thuận và đặt mua của người này 10/hộp pháo dàn, loại 36 quả/hộp

với giá 3.000.000đồng. Sau đó, T gọi điện thoại cho Đ nói là đã tìm mua được pháo với giá 350.000đồng/hộp mục đích là hưởng số tiền chênh lệch, Đ đồng ý và nhờ T mua giúp 10 hộp pháo. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 16/9/2021, T đã gặp Đ tại khu vực công mỏ than Núi Hồng thuộc xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và Đ đưa cho T số tiền là 3.500.000đồng. Sau khi có được tiền T liên lạc với người đàn ông bán pháo và thống nhất thời gian địa điểm giao dịch vào tối ngày 16/9/2021 tại khu vực Cầu Trà, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Detech, BKS: 20M6 - 2974 (là xe mô tô của ông Trần Văn T1, sinh năm 1972, trú tại xóm Đ, xã Y, là bố của Đ) đến khu vực Cầu Trà, xã Y, huyện Đại Từ để giao dịch, tại đây T gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) bảo T điều khiển xe mô tô đi theo sau đến khu vực đường dân sinh gần tượng đài T1 Niên của xã Y, huyện Đại Từ rồi chỉ cho T 01 thùng cattong màu đỏ vàng đang để ở rìa đường. T kiểm tra thấy bên trong thùng cattong có chứa 11 hộp pháo, loại pháo dàn 36 quả/hộp, T trả cho người đàn ông này số tiền 3.000.000đồng và bê thùng cattong có chứa pháo lên xe rồi điều khiển xe mô tô mang pháo về cho Đ. T đi đến khu vực đường bê tông liên xã Y - Na Mao đoạn thuộc xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ phát hiện bắt người quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech, BKS: 20M6 - 2974, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Itel, màu đen, không có nắp lưng, đã qua sử dụng (được niêm phong vào bì niêm phong ký hiệu T2); 500.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được niêm phong vào bì niêm phong ký hiệu T3). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- 12,6kg pháo nổ (pháo hoa nổ) được niêm phong trong hộp cattong có ký hiệu T1. Hiện đang bảo quản và lưu giữ tại Công an huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 132/CT - VKSDT ngày 01/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại bản luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1,4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; xử phạt: bị cáo Trần Văn T mức án tù 24 đến 30 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; không tham gia tranh luận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên huyện Đại Từ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi và căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 16/9/2021, tại khu vực đường bê tông liên xã Y - Na Mao đoạn thuộc xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn T đang vận chuyển 15,6kg pháo nổ (*pháo hoa nổ*) mục đích để mua bán kiếm lời thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ xác định, hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định.

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ..., buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40kilôgam;

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh, buôn bán một số loại hàng cấm với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự coi thường pháp luật và gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của các bị cáo: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được sinh ra lớn lên trong gia đình lao động, được gia đình nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức đối với các việc làm đúng sai của bản thân nhưng do hám lợi nên đã cố tình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thì thấy: bị

cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, mặc dù có tính chất giản đơn, có thái độ thành khẩn khai báo, lợi nhuận từ việc buôn bán nếu chót lọt không lớn (500.000đ) nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh, buôn bán một số loại hàng cấm với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự coi thường pháp luật và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần có mức hình phạt đúng pháp luật, đảm bảo được tính dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy cần phạt bị cáo một khoản tiền theo quy định để sung ngân sách nhà nước.

[7]. Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự có liên quan:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech, BKS: 20M6 - 2974, màu xanh, đã qua sử dụng. Xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn T1 (bố đẻ của bị cáo), quá trình bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, ông T1 không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu

+ 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu ITEL, màu đen, không có nắp lưng, đã qua sử dụng (được niêm phong vào bì niêm phong ký hiệu T2); 500.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được niêm phong vào bì niêm phong ký hiệu T3). Chiếc điện thoại xác định bị cáo sử dụng để giao dịch mua bán hàng cấm; số tiền 500.000đ là tiền thu lời bất chính trong việc buôn bán hàng cấm mà có - đều được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 12,6kg pháo nổ (pháo hoa nổ) được niêm phong trong hộp catton có ký hiệu T1. Xác định là mặt hàng Nhà nước cấm buôn bán, cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Các nội dung có liên quan khác trong vụ án:

Trong vụ án này T khai. Người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) bán pháo cho T vào ngày 16/9/2021 tại khu vực đường dân sinh gần tượng đài T1 Niên của xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; người đàn ông tên Vượng (không biết tuổi, địa chỉ) cho T số điện thoại của người bán pháo; Đoàn Anh Đ là người đã liên hệ và giao tiền cho T để mua pháo; Trần Văn T1 (bố đẻ T) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech, BKS: 20M6 - 2974. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông bán pháo cho T và người đàn ông tên Vượng; việc T lấy xe mô tô của ông T1 đi, ông T1 không biết; đối với, Đoàn Anh Đ không thừa nhận việc liên hệ và giao tiền để T mua pháo, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào để chứng minh hành vi của Đ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý đối với những người này.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”;

Áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T 18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/9/2021.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

* **Hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 4 Điều 190 BLHS, Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T 20.000.000đ (hai mươi) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

* **Về vật chứng + Trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 12,6kg pháo nổ (pháo hoa nổ) được niêm phong trong hộp catton có ký hiệu T1.

+ Trả lại: cho ông Trần Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech, BKS: 20M6 - XXXX, màu xanh, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu ITEL, màu đen, không có nắp lưng, đã qua sử dụng (được niêm phong vào bì niêm phong ký hiệu T2); 500.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được niêm phong vào bì niêm phong ký hiệu T3).

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 130/QĐ - VKS ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo)

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo và người có QLNVLQ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKSND tỉnh; VKSND Đại Từ;
- THADS + THAHS huyện Đại Từ;
- Bị cáo + người có QLNVLQ;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiên